TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*Vnh Bảo, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sửdụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Ch; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn 1, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

2. Anh Nguyễn Văn V; nơi cư trú: Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 đã được thẩm tra tại phiên hòa giải và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Cường, huyện Vnh Bảo, thành Phố Hải Phòng từ ngày 10 tháng 10 năm 2017. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm

sinh lý nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng phải sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ch và anh V cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh V được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn V.

[2] Về con chung: Chị Ch và anh V có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao con chung cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ch. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Ch và anh V.

[3] Về tài sản chung: Chị Ch và anh V không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Ch và anh V thỏa thuận: Chị Ch xin chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai

thu số 0001352 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Ch đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vnh Bảo;
- UBND xã Tam Cường, huyện Vnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh